

Số: **59/2022/QĐST-DS**

*B, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 660/2021/TLST-DS ngày 11/11/2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường B1, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T1 – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Bà Hân ủy quyền cho ông Vũ Văn L – chuyên viên QHKKH-HDBank Thái Bình và ông Lưu Đức N, chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1975 và Ông Đào Thanh T2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 26/2, khu phố 7, phường T3, thành phố B2, tỉnh Đồng Nai.

Hiện cư trú: Số 7 đường D4, khu phố 6, phường T3, thành phố B2, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện ủy quyền: Ông Tạ Hồng Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ liên lạc: Số 308 chung cư B1 Nguyễn Văn Trỗi, phường Qthành phố B2, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đào Thanh D, sinh năm 1997.

Chị Đào Ngọc Tuyết N, sinh năm 2003.

Cùng địa chỉ: Số 7 đường D4, khu phố 6, phường T3, thành phố B2, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Đào Thanh T2 và bà Lê Thị Mỹ H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền 2.945.453.790 đồng (*Hai tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi đồng*) (trong đó: Nợ gốc: 2.395.727.990đ, Lãi trong hạn: 244.216.242đ, Lãi quá hạn: 305.509.558đ).

Kể từ ngày 23/8/2022, ông Đào Thanh T2 và bà Lê Thị Mỹ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các văn bản có liên quan cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3575/20MN/HĐBĐ ngày 27/02/2020 tại văn phòng công chứng Hoàng Long – tỉnh Đồng Nai; Số công chứng: 001512, quyền số 12/TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 3575/20MN/HĐBĐ/PL01 ngày 01/12/2020 tại văn phòng công chứng Hoàng Long – tỉnh Đồng Nai; Số công chứng: 011702, quyền số 12/TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 54, Phường T3, Thành phố B2 Tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 187640, số vào sổ cấp GCN: CH 07833 do UBND Thành phố B2, Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/08/2018, đứng tên Bà Lê Thị Mỹ H và Ông Đào Thanh T2.

- Về chi phí tố tụng: Ông Đào Thanh T2 và bà Lê Thị Mỹ H tự nguyện chịu số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã tạm ứng số tiền này nên buộc ông Đào Thanh T2 và bà Lê Thị Mỹ H trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Về án phí Hòa giải thành: Ông Đào Thanh T2 và bà Lê Thị Mỹ H tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự hoà giải thành là 45.454.538 đồng (*bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm bốn nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền 42.388.000 đồng (*bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000269 ngày 09/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự** thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Đường sự. (2)
- VKS ND TP B.(2)
- TAND Tỉnh Đồng Nai (1)
- THADSTPB (1)
- Lưu hồ sơ

**Thành Thị Thu Trang**